

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khiêm;

Bà Hoàng Thị Giang.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hứa Thuỳ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm là Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; điểm cầu thành phần là Phân trại tạm giam khu vực Lộc Bình- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2002 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nông Thị C và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Nông Văn L, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1993 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cư trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ và bà Vương Thị Con (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Lưu và 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L: Bà Hoàng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1969; cư trú tại: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Nông Thị C, sinh năm 2004; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lò Văn T; vắng mặt.

2. Anh Vi Văn H; vắng mặt.

3. Anh Lò Văn H; vắng mặt.

4. Anh Đặng Văn T; vắng mặt.

5. Ông Bạch Văn S; vắng mặt.

6. Anh Phương Trung N; vắng mặt.

7. Chị Lục Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, thông qua hội nhóm trên Telegram, bị cáo Hoàng Văn T sử dụng tài khoản “Văn T” đăng ký bằng số điện thoại 0377301814, kết bạn với một người đàn ông có tài khoản “Nguyễn Bá T” (không biết tên, địa chỉ). Qua nói chuyện, bị cáo Hoàng Văn T cho biết đang sống ở gần cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người này (Nguyễn Bá T) cho biết nếu muốn kiếm tiền thì gửi số điện thoại để khi có việc sẽ liên lạc. Bị cáo Hoàng Văn T gửi số điện thoại 0876016286 của mình cho “Nguyễn Bá T” để liên lạc.

Khoảng 14 giờ ngày 13/11/2024, bị cáo Hoàng Văn T được “Nguyễn Bá T” gọi điện qua Telegram, đặt vấn đề thuê đón 04 (bốn) người Việt Nam từ thị trấn L đưa đến thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón, đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công 500.000 đồng/người, bị cáo Hoàng Văn T đồng ý. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T rủ bị cáo Nông Văn L cùng tham gia đưa 04 (bốn) người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, tiền công là 500.000 đồng/người, bị cáo Nông Văn L đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày 13/11/2024, “Nguyễn Bá T” gửi cho bị cáo Hoàng Văn T số điện thoại 0828550396 và bảo bị cáo chủ động liên lạc để đón người. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12L1-279.86 và bị cáo Nông Văn L sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12L1-272.41 đến ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu C thuộc thị trấn L, huyện L để chờ đón người. Bị cáo Hoàng Văn T gọi điện cho số điện thoại 0828550396 (của Lò Văn T) và cho biết đến ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe. Khoảng 15 giờ 40 phút, bị cáo Hoàng Văn T nhận

được điện thoại từ số 0375696208 (do *Phương Trung N* sử dụng) cho biết đã đưa khách đến thị trấn L. Bị cáo Hoàng Văn T cho biết đang chờ ở ngã ba hướng đi cửa khẩu C. Sau đó, bị cáo Hoàng Văn T điều khiển xe máy đến trước xe ô tô và gọi điện cho số điện thoại 0828550396. Lúc này, Lò Văn T ngồi ở ghế phụ xuống xe gặp bị cáo Hoàng Văn T. Lò Văn T cho bị cáo Hoàng Văn T biết đang cùng 03 (ba) người trên xe ô tô đến đây để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, hiện không có tiền trả cho lái xe taxi. Bị cáo Hoàng Văn T liên lạc với “Nguyễn Bá T” qua Telegram để hỏi tiền taxi thì người này bảo bị cáo Hoàng Văn T trả tiền trước, sau khi đưa người xuất cảnh trái phép xong sẽ trả tiền xe cho bị cáo Hoàng Văn T. Bị cáo Hoàng Văn T đã trả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền taxi cho anh *Phương Trung N*. Rồi bị cáo Hoàng Văn T gọi điện thoại cho bị cáo *Nông Văn L* bảo đến đón khách. Bị cáo Hoàng Văn T bảo bị cáo *Nông Văn L* đi đến thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và chờ tại đó để cùng đưa khách lên thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Tiếp đó, bị cáo *Nông Văn L* lái xe chở Lò Văn H và Đặng Văn T đi trước. Bị cáo Hoàng Văn T chở *Vi Văn H* và Lò Văn T đi sau. Khi bị cáo *Nông Văn L* đưa Lò Văn H và Đặng Văn T đến chốt kiểm soát của lực lượng Biên phòng tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo Hoàng Văn T đưa *Vi Văn H* và Lò Văn T đến thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, cho 02 người này xuống xe chờ ở đây rồi đi về nhà.

Do không liên lạc được với bị cáo *Nông Văn L* nên bị cáo Hoàng Văn T nhắn tin hỏi “Nguyễn Bá T” thì người này cho biết chưa nhận được khách, có thể đã bị bắt và bảo bị cáo Hoàng Văn T có việc gì thì liên lạc với số điện thoại 0336799663. Tối ngày 13/11/2024, bị cáo Hoàng Văn T gọi điện cho số 0336799663 thì có người đàn ông nghe máy và cho biết không thấy khách đến và yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T xóa hết liên lạc trên điện thoại. Bị cáo Hoàng Văn T đã xóa toàn bộ nội dung liên lạc trên điện thoại và vứt sim điện thoại số 0876016286. Sau khi biết bị cáo *Nông Văn L* bị bắt thì bị cáo Hoàng Văn T đã đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu C huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Về vật chứng của vụ án:

*** Đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ của *Nông Văn L* gồm:** 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; số IMEI 1: 862111033288269; IMEI 2: 862111033657109; bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2379401; số khung: RLHJA3921MY259109; biển kiểm soát: 12L1-272.41, cũ đã qua sử dụng.

*** Đồ vật, tài sản thu giữ, tạm giữ của *Hoàng Văn T*, gồm:** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, Số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2451698; số khung: RLHJA3923MY426473; biển kiểm soát: 12L1-279.86, xe cũ, đã qua sử dụng (không có gương chiếu hậu bên phải, không có cần khởi động). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; số IMEI1: 865966049689199; số IMEI2: 865966049689181, bên trong gắn 01 sim Viettel.

*** Xử lý vật chứng:** Ngày 21/01/2025 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-ANĐT(Đ2) bằng hình thức trả lại xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2379401; số khung: RLHJA3921MY259109; biển kiểm soát: 12L1-272.41 cho chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSLS-P2, ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn L về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Ông Nông Văn Đ là bố của bị cáo Nông Văn L, không biết việc bị cáo Nông Văn L sử dụng xe mô tô của ông để thực hiện hành vi phạm tội; do đã được trả lại xe mô tô nên không có yêu cầu gì. Chị Nông Thị C là vợ của bị cáo Hoàng Văn T, chị không biết việc bị cáo Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là bị cáo Hoàng Văn T nhưng là tài sản chung vợ chồng để thực hiện hành vi phạm tội; đề nghị giải quyết theo quy định về xe mô tô này.

Trong những lời khai tại cơ quan điều tra, những người làm chứng trình bày như sau: Người làm chứng Lò Văn H, Vi Văn H, Lò Văn T, Đặng Văn T có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên đã liên lạc với các đối tượng người Việt Nam (không biết thông tin, địa chỉ) để được sắp xếp đưa xuất cảnh trái phép. Ngày 13/11/2024, 04 (bốn) người đều được hướng dẫn đến bến xe phía Bắc thuộc thị trấn Cc, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cả 04 người cùng nghỉ tại nhà nghỉ H của ông Bạch Vân S. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Lò Văn T được một người phụ nữ nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook hướng dẫn đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sẽ có người đón để đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và yêu cầu Lò Văn T gửi số điện thoại để liên lạc, Lò Văn T đồng ý. Sau đó, Lò Văn T nhờ Bạch Vân S gọi xe đi vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bạch Vân S đã gọi điện cho Phương Trung N đến nhà nghỉ H đón khách. Trên đường đi, Lò Văn T được bị cáo Hoàng Văn T gọi điện thoại cho biết đến ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu C, huyện L thì xuống xe. Lò Văn T cho Phương Trung N số điện thoại của bị cáo Hoàng Văn T để trực tiếp liên lạc trao đổi vị trí, trả khách. Sau đó, Lò Văn H, Vi Văn H, Lò Văn T, Đặng Văn T được các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn L đón đưa xuất cảnh trái phép. Khi Lò Văn H và Đặng Văn T đang trên đường được bị cáo Nông Văn L đưa vào khu vực biên giới để xuất cảnh trái phép thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Người làm chứng Bạch Vân S trình bày: Ngày 12/11/2024, ông được tài khoản mạng xã hội Zalo tên “C” (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*) cho biết có 04 (bốn) công nhân đến tỉnh Lạng Sơn để làm việc, người này đặt vấn đề nhờ nhà nghỉ đón 04 (bốn) người khách, sắp xếp cho ăn, nghỉ cùng nhau, tài khoản “C” sẽ trả tiền phòng nghỉ và tiền ăn cho những người này và gửi cho 02 số điện thoại (*của Lò Văn T và Vi Văn H*) để liên lạc đón. Sau đó, có tài khoản ngân hàng số

88813031997 của Lục Thị N chuyển 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào tài khoản Techcombank số 1912888683 của nhà nghỉ H. Sáng ngày 13/11/2024, Bạch Vân S liên lạc với 02 số điện thoại trên, đón được Lò Văn H, Vì Văn H, Lò Văn T, Đặng Văn T và sắp xếp chỗ nghỉ cho những người này. Sau khi đón Lò Văn H, Vì Văn H thì Bạch Vân S được tài khoản Zalo “C” chuyển cho 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) trả tiền xe taxi cho 02 người này thông qua tài khoản của Lục Thị N (Lò Văn H, Vì Văn H đi từ thành phố M đến thị trấn C). Khoảng 15 giờ cùng ngày, Bạch Vân S được Lò Văn T nhờ gọi xe đưa đi thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Bạch Vân S đã gọi cho Phương Trung N đến nhà nghỉ đón khách. Người làm chứng anh Phương Trung N trình bày anh là lái xe taxi được thuê chở 04 người đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và không biết mục đích của những người này đi đâu, làm gì. Người làm chứng chị Lục Thị N trình bày: Chị làm công việc bán nước và đồ ăn sáng tại khu công nghiệp Đ tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang; thường xuyên được nhiều khách hàng nhờ chuyển tiền. Ngày 12/11, 13/11/2024, **chị Lục Thị N** được chuyển tiền cho tài khoản Techcombank số 1912888683 của nhà nghỉ H nhưng không nhớ người nhờ chuyển khoản, không biết mục đích chuyển tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn L phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nông Văn L. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là người không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; số IMEI 1: 862111033288269; IMEI 2: 862111033657109; bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; số IMEI1: 865966049689199; số IMEI2: 865966049689181, bên trong gắn 01 sim Viettel; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, Số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2451698; số khung: RLHJA3923MY426473; biển kiểm soát: 12L1-279.86, xe cũ, đã qua sử dụng (không có gương chiếu hậu bên phải, không có cần khởi động).

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Nông Văn L.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, áp dụng pháp luật nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo Nông Văn L không

phải là người chủ mưu, cầm đầu mà chỉ giúp sức, hoàn cảnh bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, có con nhỏ vừa mới sinh (khoảng 02 tháng tuổi) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù, dưới mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình. Bị cáo Nông Văn L nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình giữ nguyên quan điểm truy tố, mức hình phạt đối với bị cáo Nông Văn L vì bị cáo Nông Văn L là đồng phạm với vai trò tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, cùng bị cáo Hoàng Văn T đưa 04 (bốn) người xuất cảnh trái phép qua biên giới. Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình bị cáo, thấy rằng mức hình phạt là tương xứng nên giữ nguyên đề nghị về mức hình phạt.

Bị cáo Hoàng Văn T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Ngày 13/11/2024, bị cáo Hoàng Văn T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 12L1-279.86, bị cáo Nông Văn L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 12L1-272.41 chở 04 người Việt Nam từ ngã ba đường rẽ vào cửa khẩu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh trái phép sang nước Trung Quốc nhằm nhận tiền công cho mỗi người là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 13/11/2024, khi bị cáo Nông Văn L đưa 02 người đi đến đoạn thôn Bản Luông, xã Tú Mịch, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công các Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma phát hiện, bắt giữ. Còn bị cáo Hoàng Văn T đưa được 02 người đến thôn N, xã T, huyện L rồi đi về nhà nhưng chưa nhận được tiền công. Ngày 14/11/2024, bị cáo Hoàng Văn Tra

đầu thú. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn L đã cấu thành tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi đưa người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc là xâm phạm hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước về lĩnh vực xuất cảnh; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo Hoàng Văn T ra đầu thú; bị cáo Nông Văn L là thành viên hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này, các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm và hậu quả của tội phạm. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn T có vai trò chính và tích cực nhất, là người rủ rê, thuê bị cáo Nông Văn L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nông Văn L có vai trò thấp hơn bị cáo Hoàng Văn T nhưng tích cực, trực tiếp cùng bị cáo Hoàng Văn T thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đều có con nhỏ cần được chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình, trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản, bị cáo Nông Văn L là thành viên hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 12L1-272.41 mà Nông Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội: Quá trình điều tra xác định xe mô tô là tài sản của Nông Văn Đ (bố đẻ của Nông Văn L). Ngày 13/11/2024, Nông Văn Đ không biết Lập sử dụng xe mô tô trên để đưa người xuất cảnh trái phép. Căn cứ đơn xin nhận lại xe bị tạm giữ, ngày 21/01/2025, Cơ quan An ninh

điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Nông Văn Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số IMEI 1: 862111033288269, IMEI 2: 862111033657109, bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone (thu giữ của bị cáo Nông Văn L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; số IMEI1: 865966049689199; số IMEI2: 865966049689181, bên trong gắn 01 sim Viettel (thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T); đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, Số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2451698; số khung: RLHJA3923MY426473; biển kiểm soát: 12L1-279.86, xe cũ, đã qua sử dụng (không có gương chiếu hậu bên phải, không có cần khởi động) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T; là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hoàng Văn T và Nông Văn L khai nhận sẽ được trả công 500.000đồng/người khách. Tuy nhiên do chưa giao được khách, bị cáo Hoàng Văn T chưa được trả tiền công nên cơ quan điều tra không có truy thu số tiền trên, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với người sử dụng tài khoản Telegram “Nguyễn Bá T”, bị cáo Hoàng Văn Tkhai không biết thông tin địa chỉ và đã xóa nội dung trao đổi và gỡ tài khoản Telegram. Ngày 26/02/2025, Cơ quan An ninh điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự khôi phục nội dung trao đổi với “Nguyễn Bá T” kết quả: Không tìm thấy dữ liệu; không có căn cứ xác minh, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người sử dụng số điện thoại 0336799663 là số điện thoại do “Nguyễn Bá T” gửi cho bị cáo Hoàng Văn T để liên lạc. Do không có thông tin cụ thể về tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Xác minh thông tin thuê bao trên, kết quả như sau: Họ tên: Lương Thị N, sinh ngày 13/8/1976, địa chỉ: thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, số CMND/CCCD: 019176009250 cấp ngày 28/9/2021. Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh, triệu tập ghi lời khai đối với Lương Thị N, kết quả: Lương Thị N không được sử dụng số điện thoại 0336799663; không cho người khác sử dụng căn cước công dân của mình để đăng ký số điện thoại trên; không quen biết Hoàng Văn T. Căn cứ tài liệu thu thập được xác định Lương Thị N không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với Bạch Vân S là người sắp xếp chỗ nghỉ và gọi xe đưa 04 người đến thị trấn L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập ghi lời khai xác định: Bạch Vân S được tài khoản zalo “C” nhờ đón 04 khách và sắp xếp chỗ nghỉ cho khách. Sáng ngày 13/11/2025, Bạch Vân S đã đón 04 khách đến nghỉ và ăn trưa, chiều cùng ngày đã gọi xe taxi đưa 04 khách đi thị trấn L. Bạch Vân S không biết việc Lò Văn H, Vi Văn H, Lò Văn T, Đặng Văn T đi thị trấn L để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Căn cứ các tài liệu thu thập không đủ căn cứ để xác định mức độ liên quan của Bạch Vân S trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người sử dụng tài khoản “C” đã liên lạc với Bạch Vân S để thuê phòng nghỉ, ăn uống cho 04 người trên. Bạch Vân S khai nhận không biết thông tin về người này. Đối với Lục Thị N là chủ tài khoản chuyển tiền cho nhà nghỉ H, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành triệu tập ghi lời khai, kết quả: Lục Thị N làm công việc bán nước và đồ ăn sáng tại khu công nghiệp Đ tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang, thường xuyên được nhiều khách hàng nhờ chuyển tiền. Ngày 12/11, 13/11/2024, Lục Thị N được chuyển tiền cho tài khoản Techcombank số 1912888683 của nhà nghỉ H nhưng không nhớ người nhờ chuyển khoản và mục đích chuyển tiền. Cơ quan điều tra xác định Lục Thị N không liên quan đến vụ án. Do không có thông tin về người sử dụng tài khoản Zalo “C” nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với Phương Trung N là lái xe Taxi đưa 04 người Việt Nam từ nhà nghỉ H đến thị trấn L, huyện L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập ghi lời khai, kết quả: Ngày 13/11/2025, Phương Trung N được Bạch Vân S gọi điện đến nhà nghỉ đón khách. Sau khi đưa khách đến thị trấn L, Phương Trung N được trả 300.000 đồng. Phương Trung N không biết 04 người khách đang trên đường xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Căn cứ tài liệu thu thập được xác định Phương Trung N không liên quan đến vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với các đối tượng trực tiếp liên hệ, trao đổi với Lò Văn H, Vì Văn H, Lò Văn T, Đặng Văn T yêu cầu đến nhà nghỉ H để được sắp xếp đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cả 04 người đều khai không biết thông tin địa chỉ, số điện thoại. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Bị cáo Hoàng Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nông Văn L là thành viên hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L, đề nghị nào có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật thì được chấp nhận; đề nghị nào không phù hợp với quy định của pháp luật thì không được chấp nhận.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T và bị cáo Nông Văn L.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Nông Văn L phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 14/11/2024.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 13/11/2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu tím đen, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; số IMEI 1: 862111033288269; IMEI 2: 862111033657109; bên trong có lắp 01 sim mạng Vinaphone. Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; số IMEI1: 865966049689199; số IMEI2: 865966049689181, bên trong gắn 01 sim Viettel. Tịch thu hoá giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, Số loại: JA392 WAVE, màu sơn: xanh đen bạc; số máy: JA39E-2451698; số khung: RLHJA3923MY426473; biển kiểm soát: 12L1-279.86, xe cũ, đã qua sử dụng (không có gương chiếu hậu bên phải, không có cần khởi động).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2025).

4. Án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nông Văn L được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang

